

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2024/LĐ - PT**

Ngày: 15-4-2024

V/v “Tranh chấp tiền lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Kim Thúy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Bà Lê Thị Hoàng Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLPT-LĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền lương”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2023/LĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1029/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4146/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Diễm N**, sinh năm 1978. Địa chỉ thường trú: **3 H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Địa chỉ liên lạc: **F N, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn **Một thành viên D**. Địa chỉ trụ sở: **B N, Phường V, Quận C Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà **Đinh Thị Kim P**.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Lê Nguyễn Bảo H**. Địa chỉ thường trú: **T, T, thành phố H, Quảng Nam**. Địa chỉ liên hệ: **P602A Tầng 6, số B M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. (Là người đại diện theo ủy

quyền - theo Giấy ủy quyền ngày 03/7/2023)

Người làm chứng:

- Bà **Hồ Thị Thiên H1**, sinh năm 1994. Địa chỉ: **1 đường số G, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bà **Hoàng Thị N1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **D P, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bà **Huỳnh Thị Hồng Q**, sinh năm 1968. Địa chỉ: **E đường B, tổ A, khu phố F, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người kháng cáo: Bị đơn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà **Trần Diễm N** trình bày:

Bà **N** ký hợp đồng làm việc chính thức tại **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D** (gọi tắt là **Công ty D**) từ ngày 01/7/2017 theo Hợp đồng lao động số HĐLĐ-201717 ngày 20/6/2017, với vị trí trưởng phòng kinh doanh. Sau đó nghỉ việc theo Quyết định số 18/2020/QĐ-HCNS ngày 16/6/2020. Theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và quy định của **Công ty D**, nhân viên kinh doanh sẽ được hưởng lương 02 đầu lương, lương cứng và lương theo doanh thu.

Trong quá trình làm việc, năm 2019, bà **N** đã rất vất vả để đem khách hàng và doanh số đạt trên 100% cho Công ty, bà đã hoàn thành 100% doanh thu tiền của khách hàng, tuy nhiên, từ khi nghỉ việc đến nay, **Công ty D** vẫn chưa thanh toán tiền lương doanh số năm 2019 và một phần lương năm 2020 cho bà **N**, cụ thể như sau:

- Doanh số 6 tháng đầu năm 2019 là 36.213.185 đồng;
- Doanh số 6 tháng cuối năm 2019 là 75.662.632 đồng;
- Một phần tiền lương năm 2020 là 12.256.200 đồng;
- Tổng cộng **Công ty D** còn nợ bà là 124.132.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Việc tính doanh số năm 2019 là Công ty căn cứ vào Bản Quy trình quản lý KPI do Công ty ban hành ngày 13/4/2018. Bản KPI này bà không có bản chính, cũng không có bản sao mà chỉ có bản photo, Công ty có công khai quy trình này và đã được các nhân viên ký tên xác nhận trong đó có bà.

Năm 2019, Công ty cử bà **N** đi **C** tháp tùng đoàn và tính chi phí của bà **N** là 50.000.000 đồng nên bà **N** tự nguyện trừ lại cho Công ty 50.000.000 đồng. Vậy số tiền Công ty còn nợ bà là 74.132.000 đồng (bảy mươi tư triệu, một trăm

ba mươi hai nghìn) đồng. Bà N đã nhờ đến Phòng L để hòa giải 02 lần nhưng phía Công ty không đến hòa giải.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D thanh toán số tiền 74.132.000 đồng (bảy mươi tư triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D có bà Lê Nguyễn Bảo H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trong quá trình công ty chuyển trụ sở và chuyển giao từ nhân sự cũ sang nhân sự mới nên bị thất lạc nhiều hồ sơ, hiện nay Công ty không có bản lưu nào về KPI và các bảng tính doanh số năm 2019 của bà N. Ngoài ra bản KPI bà N cung cấp cho Tòa án, Công ty đã không còn áp dụng từ năm 2019.

Về tiền lương, Công ty xác nhận chỉ còn thiếu lương tháng 3 và tháng 5 của năm 2020 chưa trả cho bà N là 6.339.000 đồng. Công ty không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2023/LĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Diễm N: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D phải thanh toán cho bà N một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền lương năm 2020 và tiền doanh thu năm 2019 còn thiếu là 74.132.000 đồng (bảy mươi bốn triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng phát sinh từ hợp đồng lao động số HĐLĐ-201717 ngày 20/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/08/2023, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D Lễ Hội nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Diễm N, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D có bà Lê Nguyễn Bảo H là người đại diện theo ủy quyền, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D đồng ý thanh toán cho bà Trần Diễm N số tiền 50.000.000 đồng. Thanh toán làm 06 đợt, cụ thể:

Ngày 16/5/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 đồng;

Ngày 17/6/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 đồng;

Ngày 18/7/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 19/8/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2024 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại bất kỳ đợt thanh toán nào (với thời điểm vi phạm được tính là ngay sau ngày đến hạn thanh toán), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và bà Trần Diễm N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện thi hành án ngay đối với toàn bộ khoản tiền còn lại.

Án phí lao động các bên chịu theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cũng như án phí lao động, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D Lễ Hội trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội, đồng thời đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D phải chịu là: $3\% \times 50.000.000 \text{ đồng} = 1.500.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280, khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 95, 96, 103 Bộ luật Lao động năm 2012; Luật Thi hành án dân sự; Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D;

2. Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 04/2023/LĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D phải thanh toán cho bà Trần Diễm N số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Thanh toán làm 06 đợt, cụ thể:

Đợt 1, ngày 16/5/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

Đợt 2, ngày 17/6/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

Đợt 3, ngày 18/7/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

Đợt 4, ngày 19/8/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

Đợt 5, ngày 20/9/2024 thanh toán số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

Đợt 6, ngày 21/10/2024 thanh toán số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại bất kỳ đợt thanh toán nào (với thời điểm vi phạm được tính là ngay sau ngày đến hạn thanh toán), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và bà Trần Diễm N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện thi hành án ngay đối với toàn bộ khoản tiền còn lại.

Thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp các bên không tự thực hiện thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành

án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí lao động:

3.1. Án phí lao động sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D phải chịu là 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Nguyên đơn bà Trần Diễm N được miễn án phí lao động sơ thẩm.

3.2. Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Q. 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. 3;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Kim Thúy